TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH THÁI NGUYÊN	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/ HS - ST
Ngày 14/10/ 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thiện Hg;
Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Tuế;
2. Ông Trần Văn Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14/ 10/ 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2019/ TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38 /2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Văn C, (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày 28/11/1990 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm KC, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: San Chí; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Nh và bà Lý Thị N; có vợ Đỗ Thị Y và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số: 13/2019/HSST, ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Dương Văn C 12 tháng tù, về tội "Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến ngày 07/5/2019. Hiện đang chấp hành hình phạt tù giam từ ngày 06/9/2019 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Lý Văn V, (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày 29/6/1998 tại huyện YS, tỉnh Tuyên Q.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm VN, xã TM, huyện YS, tỉnh Tuyên Q ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; tôn giáo:

Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Lý Xuân Đ và bà Đặng Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01 tiền án, Tại bản án số: 31/2018/HSST, ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Q, xử phạt Lý Văn V 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng, về tội "Đánh bạc", theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi năm 2009); tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2019 cho đến ngày 25/6/2019, hiện tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: Triệu Văn T. (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/01/1990 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm KC, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Triệu Thanh Ch và bà Lý Thị Th; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 02/5/2019 đến ngày 29/5/2019, hiện tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: Bàn Thị L, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/8/1985 tại huyện YS, tỉnh Tuyên Q.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm VO, xã TM, huyện YS, tỉnh Tuyên Q ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; Q tịch: Việt Nam; con ông Bàn T Cư và bà Triệu Thị Ph; có cH: Triệu Văn T (đã ly hôn) và 01 con ; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến ngày 09/4/2019, hiện tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: Dương Văn Kh (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/01/1996 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm KC, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Sán chí; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn Đ và bà Phùng Thị L; có vợ Nguyễn Thị N và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến ngày 09/4/2019, hiện tại ngoại (có mặt).

6. Họ và tên: Trần Ngọc Q, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 10/8/1975 tại thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Tổ 3, phường NT, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Trần Viết Trường và bà Phạm Thị Ng; có vợ Triệu Thị B và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Họ và tên: Triệu Văn Th (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/7/1999 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm KC, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn T và bà TrầnThị B; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2019 đến ngày 07/5/2019, hiện tại ngoại (có mặt).

8. Họ và tên: Triệu Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 13/9/1989 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm KC, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn Q và bà Hg Thị X; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày14/3/2019 đến ngày 11/4/2019 hiện tại ngoại (có mặt).

9. Họ và tên: Hg Văn C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/11/1987 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm KC, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Sán chí; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Hg Thăng L và bà Triệu Thị Th; có vợ: Trần Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến ngày 09/4/2019 hiện tại ngoại (có mặt).

10. Họ và tên: Hà Văn H, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15/5/1972 tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Q.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm KC, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 01/10; dân tộc: Tày ; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn C và bà Ma Thị L; có vợ: Nông Thị Đ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/3/2019 đến ngày 11/6/2019 hiện tại ngoại (có mặt).

11. Họ và tên: Lý Văn S, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 29/4/1997 tại huyện YS, tỉnh Tuyên Q.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn BP , xã TM, huyện YS, tỉnh Tuyên Q ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Lý Công Ng và bà Lâm Thị V ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày14/3/2019 đến ngày 11/6/2019, hiện tại ngoại (có mặt).

12. Họ và tên: Đặng Văn D, (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/02/1994 tại huyện YS, tỉnh Tuyên Q.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn BP , xã TM, huyện YS, tỉnh Tuyên Q ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Dao; tôn giáo:

Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn H và bà Bàn Thị M; có vợ : Ma Thị T và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2019 đến ngày 06/5/2019, hiện tại ngoại (có mặt).

13. Họ và tên: Hầu Văn Q (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/01/1988 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm KC, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Sán chí; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Hầu Văn V và bà Lâm Thị Th; có vợ: Trần Thị Ph và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

14. Họ và tên: Bàn Thanh Qu (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/4/1972 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm KC, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Lớp 01/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Q tịch: Việt Nam; con ông Bàn Văn Thắng và bà Lý Thị Xuân; có vợ: Bàn Thị Xá và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2019 đến ngày 11/6/2019 hiện tại ngoại (có mặt).

** Người làm chứng:*

- Anh Lâm Văn T, sinh năm: 1964. Nơi cư trú: Xóm KC, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên *(vắng mặt)*.

- Bà Bàn Thị H, sinh năm: 1962. Nơi cư trú: Xóm VO, xã TM, huyện YS, tỉnh Tuyên Q *(vắng mặt)*.

- Bà Triệu Thị Ph , sinh năm: 1945. Nơi cư trú: Xóm VO, xã TM, huyện YS, tỉnh Tuyên Q *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 14/3/2019, tổ công tác của Công an huyện Định đã phát hiện, bắt quả tang tại khu vực khe KL, thuộc xóm KC, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, 08 đối tượng gồm: Triệu Văn Th,; Triệu Văn H; Lâm Văn T; Dương Văn Kh; Lý Văn S; Bàn Thị L; Bàn Thị H; Triệu Thị Ph, đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 01 bảng vị; 04 quân vị bằng nan tre một mặt đen, một mặt trắng; 01 chiếc bạt dứa màu xanh, kích thước 3,3m x 1,7m, cũ đã qua sử dụng; 01 bình ác quy, 01 đèn chiếu sáng cũ đã qua sử dụng;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thu trên bạt dứa nơi các đối tượng ngồi đánh bạc 5.800.000đ (Năm triệu tám trăm nghìn đồng).

Ngoài ra còn thu giữ của: Bàn Thị L: 01 xem mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, BKS: 22B1 – 86679 cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, màu đỏ đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL màu đen, đã qua sử dụng. Thu giữ của Lý Văn S: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng, BKS: 20B1 – 47616 cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71, màu đồng, cũ đã qua sử dụng. Thu giữ của Dương Văn Kh: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu vàng đen, BKS: 20B1 – 13995 cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S màu H, đã qua sử dụng. Thu giữ của Lâm Văn T: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đỏ - đen – trắng, BKS: 20C1 – 07079 cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1610 màu vàng, đã qua sử dụng, tiền NHNN Việt Nam 50.000 đồng. Thu giữ của Triệu Văn H: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu cam, BKS: 20C1 – 15739 cũ đã qua sử dụng.

Thu giữ tại nơi đánh bạc 07 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu xanh đen, BKS: 20C1 - 01046; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, màu xanh trắng, BKS: 20C1- 19053; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE, màu đỏ đen, BKS: 20C1 – 118.39; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu xanh trắng, BKS: 20C1 – 226.71; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, BKS: 29U6 – 6294; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu xanh ngọc, BKS: 22B1 – 72746; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen, BKS: 22K1 – 6793 đều đã qua sử dụng.

Khi bắt quả tang còn có các đối tượng Hg Văn C; Hà Văn H; Dương Văn C; Triệu Văn T; Triệu Bá Huy; Bàn Thanh Qu; Hầu Văn Q; Triệu văn Trường; Lý Văn V; Tái Văn Việt; Hà Văn Tông; Đặng Văn D; Trần Ngọc Q, đã bỏ chạy thoát. Sau đó trong các ngày 14, 15/3/2019, 28/3/2019 và 10/4/2019 lần lượt Hg Văn C, Hà Văn H, Dương Văn C, Đặng Văn D, Lý Văn V và Hầu Văn Q đã đến Công an huyện Đ để đầu thú.

Tại Cơ Qu cảnh sát điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo khai nhận: Ngày 13/3/2019, tại gia đình ông Triệu Văn Quý thuộc xóm KC, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tổ chức đám cưới cho con trai, nên có mời anh em, bạn bè đến ăn cơm, uống rượu. Tối cùng ngày, Triệu Văn T, Triệu Bá Huy, Dương Văn Kh, Dương Văn C, Triệu Thị Ph, Bàn Thị L và Bàn Thị H cùng ăn cơm uống rượu tại nhà của T. Sau khi ăn cơm xong, C và mọi người cùng rủ nhau đi đánh bạc bằng hình thức "xóc đĩa", T lấy từ nhà mình 01 chiếc bát và 01 chiếc đĩa bằng sứ rồi đưa cho L C sau đó T làm 04 quân vị bằng nan tre, C

lấy 01 chiếc bạt bằng dứa có kích thước 3,3mx1,7m, 01 bình ác quy và 01 bóng đèn điện. Lúc này Trần Ngọc Q, Lý Văn V, Hà Văn Tông và Tái Văn Việt đến nhà T biết mọi người chuẩn bị đi đánh bạc nên cũng đồng ý tham gia và đi cùng. Sau đó tất cả cùng đi xe mô tô đến đoạn đường bê tông thuộc khe Khuôn Liềng, xóm KC, xã BL (cách nhà Triệu Văn T khoảng 1,5 km) để đánh bạc. Đến nơi, C lấy bạt dứa dải xuống để làm chỗ đánh bạc và đấu bóng đèn điện vào bình ác quy để thắp sáng, Triệu Văn T và Bàn Thị L để bát đĩa, quân vị xuống bạt dứa để mọi người đánh bạc. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi chuẩn bị xong, cả nhóm gồm T, Huy, C, Kh, L, Q, V, Tông, Việt bắt đầu đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, mỗi ván cược thấp nhất 10.000 đồng (mười nghìn đồng), không giới hạn mức C nhất. Dụng cụ dùng để đánh gồm 04 quân bài bằng nan tre được bôi một mặt màu đen, một mặt để trắng, quân bài được đặt trong 01 chiếc đĩa, có 01 chiếc bát úp lên trên và người C cái xóc đi xóc lại, sau mỗi lần xóc được gọi là một ván. Những người tham gia đánh, tùy chọn đặt tiền ở hai bên cửa chẵn hoặc cửa lẻ (Do trước khi chơi mọi người tự giao ước), tương ứng với số quân bài đen hay trắng sẽ là chẵn hay lẻ khi mở bát, chẵn là khi có 2 hay 4 quân bài cùng màu ngửa lên, còn lẻ là khi có 1 hay 3 quân bài cùng màu ngửa lên, những người chơi đánh bạc với người C cái và đăt cược với nhau, tỉ lệ là một ăn một. Ngoài ra còn có thể đặt vào các Bảng vị như: 2 đen 2 trắng; 3 đen 1 trắng; 1 đen 3 trắng ăn theo tỉ lệ 1(một) ăn gấp 5 (năm) lần và 4 đen hoặc 4 trắng thì ăn theo tỉ lệ 1 (một) ăn gấp 10 (mười) lần.

Khi đánh bạc Dương Văn C là người sóc cái, quá trình đánh bạc, Dương Văn C có ra ngoài thì T là người thay C sóc cái cho đến khi C quay lại và tiếp tục xóc cái. Hà Văn Tông khi đi có mang theo 01 bảng vị để các đối tượng đánh bạc đặt cược. Khi đang đánh bạc thì có Bàn Thanh Qu, Hg Văn C, Triệu Văn Trường, Hầu Văn Q, Triệu Văn H, Triệu Văn Th, Hà Văn H, Đặng Văn D, Lý Văn S đến và cùng tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc Dương Văn C có khoảng 500.000; Dương Văn Kh có 200.000đ và vay thêm của Triệu Văn Trường 100.000đ; Triệu Văn Th vay của Dương Văn C 20.000đ để đánh bạc; Triệu Văn H có 200.000 đồng ; Hg Văn C có 100.000đ; Trần Ngọc Q có 1.700.000đ; Hà Văn H có 70.000đ; Bàn Thị L có khoảng 70.000đ; Lý Văn S có 180.000đ; Lý Văn V không mang tiền nhưng khi Trần Ngọc Q đi vệ sinh, V đã C toàn bộ số tiền của Q và tham gia đánh bạc khoảng 4 đến 5 ván và lấy 50.000đ đi mua nước của T để uống; Đặng Văn D có 200.000đ; Hầu Văn Q có 300.000đ; Triệu Văn T có 200.000đ; Bàn Thanh Qu vay của Triệu Văn Trường khoảng 100.000đ để đánh bạc.

Các con bạc đánh bạc đến khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 14/3/2019, thì bị tổ công tác của Công an huyện Định đã phát hiện, bắt quả tang, bắt giữ các đối tượng và thu giữ vật chứng và các Ph tiện như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 04 quân vị bằng nan tre một mặt đen, một mặt trắng; 01 bảng vị bằng giấy màu xanh; 01 chiếc bạt dứa màu xanh, kích thước 3,3m x 1,7m; 01 bình ắc quy màu đen, nhãn hiệu DONGNAI 120-4AH; 01 bóng đèn điện; 05 điện thoại di động; 12 xe mô tô đã qua sử dụng; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.350.00 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng và T khoản tạm gửi của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Sau khi điều tra xác minh làm rõ, Cơ Qu CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại 09 xe mô tô; 01 điện thoại di động cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Số vật chứng là 03 xe mô tô gồm: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, BKS: 22B1 – 727.46, số khung: 314571, số máy: HC09E – 6314606; Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn xanh, BKS: 20C1 – 010.46, số máy: E3X9E-022149; Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ đen, BKS: 22K1 – 6793, số khung: RLHHC0904Y117201, số máy: HC09E – 5179595, Cơ Qu CSĐT Công an huyện Đ đã tách ra và hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Đ chờ xử lý sau.

Đối với các bị can Triệu Văn Trường, Tái Văn Việt, Triệu Bá Huy và Hà Văn Tông hiện đã trốn khỏi địa Ph, Cơ Qu CSĐT Công an huyện Đ đã ra Lệnh truy nã nhưng chưa bắt được nên đã tách hành vi phạm tội của các bị can trên để xử lý sau theo quy định.

Ngoài ra còn có các đối tượng Lâm Văn T, Bàn Thị H, Triệu Thị Ph có mặt tại nơi đánh bạc khi Công an bắt quả tang. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định không có liên Qu nên Cơ Qu Cảnh sát điều tra không xử lý.

Với hành vi nêu trên, tại cáo trạng số: 39/CT- VKS ngày 22/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Dương Văn C, Lý Văn V, Triệu Văn T, Bàn Thị L, Dương Văn Kh, Trần Ngọc Q , Triệu Văn Th, Triệu Văn H, Hg Văn C, Hà Văn H, Lý Văn S, Đặng Văn D, Hầu Văn Q, Bàn Thanh Qu, ra xét xử về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà phát biểu Qu điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, kiểm sát viên giữ nguyên Qu điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn C, Lý Văn V, Triệu Văn T, Bàn Thị L, Dương Văn Kh, Trần Ngọc Q , Triệu Văn Th, Triệu Văn H, Hg Văn C, Hà Văn H, Lý Văn S, Đặng Văn D, Hầu Văn Q, Bàn Thanh Qu, phạm tội "Đánh bạc"

Về hình phạt chính đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 56, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Đánh bạc" và tổng hợp với bản án bị cáo đang chấp hành án. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam.

2. Căn cứ: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 56, 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Văn V từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp với 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số: 31/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Q về tội "Đánh bạc". Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (hai) bản án là 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam.

3. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Triệu Văn T, Bàn Thị L, Dương Văn Kh, Trần Ngọc Q , Triệu Văn Th, Triệu Văn H, Hg Văn C, Hà Văn H, Lý Văn S, Đặng Văn D, Hầu Văn Q, Bàn Thanh Qu. Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Dương Văn C, Lý Văn V,Trần Ngọc Q, Hg Văn C, Hà Văn H, Đặng Văn D, Hầu Văn Q. Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T, Bàn Thị L, Dương Văn Kh, Trần Ngọc Q , Triệu Văn Th, Triệu Văn H, Hg Văn C, Hà Văn H, Lý Văn S, Đặng Văn D, Hầu Văn Q, Bàn Thanh Qu, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo cho chính quyền địa Ph nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.350.000đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng nan tre, 01 bạt dứa, 01 bình ắc quy, 01 đèn chiếu sáng 01 bản vị là công cụ, dụng cụ thực hiện hành vi phạm tội; Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

VIETTEL; 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000[đ] (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước và Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo đối với các bị cáo.

Phần tranh luận: Các bị cáo không có tranh luận, bào chữa gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử cho mức án thấp nhất sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo thống nhất, phù hợp với nhau, phù hợp các lời khai tại cơ Qu điều tra, với lời khai của người làm chứng; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các vật chứng thu được tại hiện trường, sơ đồ hiện trường và các T liệu chứng cứ khác Cơ Qu điều tra đã thu thập được khách Qu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 22 giờ 30 phút 13/3/2019 tại khu vực khe Khuôn Liềng thuộc xóm KC, xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Dương Văn C, Lý Văn V, Triệu Văn T, Bàn Thị L, Dương Văn Kh, Trần Ngọc Q , Triệu Văn Th, Triệu Văn H, Hg Văn C, Hà Văn H, Lý Văn S, Đặng Văn D, Hầu Văn Q, Bàn Thanh Qu đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền. Cách thức chơi người xóc cái cho 04 quân bài được đặt trong 01 chiếc đĩa, có 01 chiếc bát úp lên trên và người C cái xóc đi xóc lại, sau mỗi lần xóc được gọi là một ván. Những người tham gia đánh, tùy chọn đặt tiền ở hai bên cửa chẵn hoặc cửa lẻ (Do trước khi chơi mọi người tự giao ước), tương ứng với số quân bài đen hay trắng sẽ là chẵn hay lẻ khi mở bát, chẵn là khi có 2 hay 4 quân bài cùng màu ngửa lên, còn lẻ là khi có 1 hay 3 quân bài cùng màu ngửa lên, những người chơi đánh bạc với người C cái và tự đặt cửa với nhau, tỉ lệ là một ăn một. Ngoài ra người chơi còn có thể đặt vào các trường hợp cụ thể (Bảng vị) như: 2 đen 2 trắng; 3 đen 1 trắng; 1 đen 3 trắng ăn theo tỉ lệ 1(một) ăn gấp 5 (năm) lần và 4 đen hoặc 4 trắng thì ăn theo tỉ lệ 1 (một) ăn gấp 10 (mười) lần. Các bị cáo đánh bạc đến khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 14/3/2019 thì bị công an huyện Đ phát hiện bắt giữ. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.800.000[đ] (Năm triệu tám trăm ngàn đồng); 01 chiếc bát sứ; 01 chiếc đĩa sứ; 01 bảng vị; 04 quân vị bằng nan

tre một mặt đen, một mặt trắng; 01 chiếc bạt dứa màu xanh, kích thước 3,3m x 1,7m, cũ đã qua sử dụng; 01 bình ác quy, 01 đèn chiếu sáng cũ đã qua sử dụng. Ngoài ra đã chứng minh, làm rõ số tiền 50.000 đ V lấy tiền đánh bạc mua nước của T uống và 500.000đ khi bỏ chạy Dương Văn C có mang theo là số tiền dùng vào việc đánh bạc được các bị cáo thừa nhận, đã được thu giữ. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 6.350.000 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo Dương Văn C, Lý Văn V, Triệu Văn T, Bàn Thị L, Dương Văn Kh, Trần Ngọc Q , Triệu Văn Th, Triệu Văn H, Hg Văn C, Hà Văn H, Lý Văn S, Đặng Văn D, Hầu Văn Q, Bàn Thanh Qu, đã đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ Qu tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng hành vi, trình tự tố tụng hình sự. Các T liệu, chứng cứ được thu thập khách Qu, đúng quy định của pháp luật. Không có khiếu nại, kiến nghị gì các văn bản tố tụng. Đảm bảo sự khách Qu, nghiêm minh trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét tính chất, hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an ở địa Ph, vi phạm pháp luật hình sự. Vì vậy, việc truy tố, xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 là H toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong vụ án này các bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, sau khi dự lễ cưới ở nhà ông Triệu Văn Quý xong ngồi chơi uống nước các bị cáo rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền và tự chuẩn bị công cụ đánh bạc. Số tiền các con bạc dùng để đánh bạc vừa ở mức khởi điểm để truy cứu trách nhiệm hình sự, các con bạc khác đến sau thấy đánh bạc " xóc đĩa" thì vào

chơi không có việc dủ dê, lôi kéo gì. Vì vậy cần xem xét khi lượng mức hình phạt đối với các bị cáo.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, vì vậy đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo.

Các bị cáo Triệu Văn T, Bàn Thị L, Dương Văn Kh, Trần Ngọc Q , Triệu Văn Th, Triệu Văn H, Hg Văn C, Hà Văn H, Lý Văn S, Đặng Văn D, Hầu Văn Q, Bàn Thanh Qu được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"* theo quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Dương Văn C, Lý Văn V,Trần Ngọc Q, Hg Văn C, Hà Văn H, Đặng Văn D, Hầu Văn Q sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an đầu thú, vì vậy được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là "đầu thú" theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Dương Văn C có nhân thân xấu, khi đang bị khởi tố, điều tra về tội tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có, thì lại phạm tội đánh bạc do cố ý.

Bị cáo Lý Văn V phạm tội trong thời gian thử thách, vì vậy phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Triệu Văn T, Bàn Thị L, Dương Văn Kh, Trần Ngọc Q , Triệu Văn Th, Triệu Văn H, Hg Văn C, Hà Văn H, Lý Văn S, Đặng Văn D, Hầu Văn Q, Bàn Thanh Qu đều thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo Trần Ngọc Q, Hg Văn C, Hà Văn H, Đặng Văn D, Hầu Văn Q còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đều có lý lịch, nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung trong xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo tại gia đình, địa Ph nơi cư trú là thỏa đáng. Mức hình phạt tù, cho hưởng án treo mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo trên là phù hợp cần được chấp nhận.

Đối với bị cáo Dương Văn C có nhân thân xấu, khi đang bị khởi tố, điều tra về tội tiêu thụ T sản do người khắc phạm tội mà có, lại phạm tội Đánh bạc do cố ý. Đối với bị cáo Lý Văn V đã bị kết án về tội Đánh bạc, bị xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng, nhưng bị cáo V không lấy đó làm bài học cho mình để sửa chữa lỗi lầm, trở thành người tốt cho gia đình, xã hội mà bị cáo V lại tiếp tục phạm tội trong thời gia thử thách. Vì vậy cần chuyển hình phạt tù cho hưởng án treo của bị cáo V sang tù giam. Vì vậy cần có mức án tù giam, cách ly bị cáo C, V ra khỏi đời sống chung trong xã hội một thời gian, như vậy mới có tác dụng giáo dụng với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, mức hình phạt tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo V và C là phù hợp cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đánh bạc, sát phạt nhau, được thua bằng tiền. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt các bị cáo một khoản tiền ở mức khởi điểm khung hình phạt sung quỹ Nhà nước là phù hợp đúng quy định của pháp luật.

* Về vật chứng:

- Số tiền 6.350.000đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng nan tre của bị cáo Triệu Văn T; 01 bặt dứa, 01 bình ắc quy, 01 đền chiếu sáng của Dương Văn C; 01 bản vị của Hà Văn Tông là công cụ, dụng cụ đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S của Dương Văn Kh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 của Lý Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL của Bàn Thị L đều cũ, đã qua sử dụng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với T sản là 09 xe mô tô; 01 điện thoại di động bị thu giữ, sau khi điều tra xác minh làm rõ không liên Qu đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Cơ Qu CSĐT Công an huyện Đ đã trả lại cho chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp, vì vậy không đặt ra xem xét.

- Đối với 03 xe mô tô gồm: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn xanh, BKS: 22B1 – 727.46, số khung: 314571, số máy: HC09E – 6314606; Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu sơn xanh, BKS: 20C1 – 010.46, số máy: E3X9E-022149; Xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đỏ đen, BKS: 22K1 – 6793, số khung: RLHHC0904Y117201, số máy: HC09E – 5179595, của các đối tượng đánh bạc đang trốn truy nã Cơ Qu CSĐT Công an huyện Đ đã tách ra để xử lý sau là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Đối với Lâm Văn T, đến nơi đánh bạc để bán nước, đã bán cho V 50.000đ nhưng không biết là tiền do V đánh bạc mà có, hành vi của T không cấu thành tội

phạm. Trong quá trình làm việc T đã tự nguyện giao nộp 50.000đ cho công an và tự nguyện không yêu cầu V bồi thường, không xin nhận lại, vì vậy không đặt ra xem xét.

Đối với các bị can Triệu Văn Trường, Tái Văn Việt, Triệu Bá Huy và Hà Văn Tông hiện đã trốn khỏi địa Ph, Cơ Qu CSĐT Công an huyện Đ đã ra Lệnh truy nã nhưng chưa bắt được nên đã tách hành vi phạm tội của các bị can trên để xử lý sau là phù hợp đúng quy định.

Ngoài ra còn có các đối tượng Bàn Thị H, Triệu Thị Ph có mặt tại nơi đánh bạc khi Công an bắt quả tang. Tuy nhiên quá trình điều tra xác định không có liên Qu, không có hành vi đánh bạc, nên Cơ Qu Cảnh sát điều tra không xử lý là phù hợp đúng quy định.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ quy định tại Điều 259, khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, Điều 299, 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn C, Lý Văn V, Triệu Văn T, Bàn Thị L, Dương Văn Kh, Trần Ngọc Q , Triệu Văn Th, Triệu Văn H, Hg Văn C, Hà Văn H, Lý Văn S, Đặng Văn D, Hầu Văn Q, Bàn Thanh Qu, phạm tội: "Đánh bạc".

Về hình phạt chính:

1. Áp dụng: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, 55, 56, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn C 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp với 12 tháng tù về tội " Tiêu thụ T sản do người khác phạm tội mà có" tại bản án số: 13/2019/HSST ngày 27/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Dương Văn C phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (hai) bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2019 nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2019 đến ngày 7/5/2019.

2. Căn cứ: Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, 55, 56, 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn V 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Đánh bạc" và chuyển 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số: 31/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Q về tội "Đánh bạc" thành 05 (năm) tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lý Văn V phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (hai) bản án là 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính

từ ngày đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2019 đến ngày 25/6/2019 và thời gian bị tạm giữ, tam giam từ ngày 27/11/2017 đến ngày 06/12/2017 theo bản án số: 31/2018/HSST ngày 29/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh Tuyên Q.

3. Áp dụng : Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Áp dụng : Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Thị L 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Áp dụng : Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn Kh 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Áp dụng : Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Áp dụng : Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn Th 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

8. Áp dụng : Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

9. Áp dụng : Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hg Văn C 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

10. Áp dụng : Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

11. Áp dụng : Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn S 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

12. Áp dụng : Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

13. Áp dụng : Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Hầu Văn Q 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

14. Áp dụng : Khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bàn Thanh Qu 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Triệu Văn T, Dương Văn Kh, Triệu Văn Th, Triệu Văn H, Hg Văn C, Hà Văn H, Hầu Văn Q, Bàn Thanh Qu cho Uỷ ban nhân dân xã BL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Bàn Thị L, Lý Văn S, Đặng Văn D, cho Uỷ ban nhân dân xã TM, huyện YS, tỉnh Tuyên Q nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Trần Ngọc Q, cho Uỷ ban nhân dân phường NT, thành phố Tuyên Q, tỉnh Tuyên Q nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Dương Văn C, Lý Văn V, Triệu Văn T, Bàn Thị L, Dương Văn Kh, Trần Ngọc Q , Triệu Văn Th, Triệu Văn H, Hg Văn C, Hà Văn H, Lý Văn S, Đặng Văn D, Hầu Văn Q, Bàn Thanh Qu, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) về tội " Đánh bạc " sung quỹ Nhà nước.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 6.350.000đ (Sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) .

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị bằng nan tre của bị cáo Triệu Văn T; 01 bật dứa, 01 bình ắc quy, 01 đền chiếu sáng của bị cáo Dương Văn C; 01 bản vị của Hà Văn Tông.

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE IPHONE 6S cũ, đã qua sử dụng của Dương Văn Kh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 cũ, đã qua sử dụng của Lý Văn S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL và 01 điện thoại di động nhãn hiệu MASTEL cũ, đã qua sử dụng của Bàn Thị L để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ ngày 30/8/2019*)*

* Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 135, 136,331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn C, Lý Văn V, Triệu Văn T, Bàn Thị L, Dương Văn Kh, Trần Ngọc Q , Triệu Văn Th, Triệu Văn H, Hg Văn C, Hà Văn H, Lý Văn S, Đặng Văn D, Hầu Văn Q, Bàn Thanh Qu, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Công an huyện Định Hoá;
- Cơ Qu Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Định Hoá;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hg